TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH XUÂN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 523/2023/QĐST - HNGĐ	*Thanh Xuân, ngày 17 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH XUÂN

Căn cứ vào các điều 149, 397, 212, 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 482/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2023 về việc "yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Võ Hoàng A, sinh năm 1975
Căn cước công dân số: 040075007103
HKTT: Số 28 đường N, phường V, quận Đống Đa, Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Số 14, ngõ 28B phố H, phường T, Thanh Xuân, Hà Nội.
2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1982
Hộ chiếu P02372045
HKTT: Số 28 đường N, phường V, quận Đống Đa, Hà Nội.
Chỗ ở hiện nay: Thôn S, xã T, Thanh Oai, Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Vợ chồng ông Võ Hoàng A và bà Lê Thị T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/2/2008 tại UBND xã Tân Ước, huyện Thanh Oai, Hà Nội nên là hôn nhân hợp pháp. Cả hai vợ chồng đều xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên không đồng ý đoàn tụ mà thống nhất đề nghị ly hôn. Yêu cầu của vợ chồng là hợp pháp, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Võ Văn B (nam), sinh ngày 02/3/2009. Vợ chồng thống nhất giao con chung cho ông Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng A tự nguyện không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở. Thỏa thuận này là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về tài sản: Cả hai vợ chồng đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Tòa ghi nhận.

[4] Về lệ phí: Vợ chồng thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, Tòa ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Võ Hoàng A và bà Lê Thị T được ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Võ Văn B (nam), sinh ngày 02/3/2009 cho ông Hoàng A trực tiếp nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Hoàng A không yêu cầu bà T cấp dưỡng tiền nuôi con chung, kể từ khi ly hôn đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc khi các bên có sự thay đổi khác. Bà T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Hoàng A, bà T mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông Hoàng A, bà T đã nộp (theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004304, 0004305 đều ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TANDTP.HàNội*
- *VKSND Q.Thanh Xuân;*
- *Chi cục THADS Q.Thanh Xuân;*
- *Các đương sự;*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thúy Ngọc